

Bản án số: 131/2021/HS-ST
Ngày 22-11-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ MÓNG CÁI, TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phạm Cao Văn**

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông **Nguyễn Văn Giang** - Bà **Nguyễn Thị Hảo**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Ngọc Lâm** - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Ông **Bùi Tuấn Ninh** - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 122/2021/TLST-HS ngày 14 tháng 10 năm 2021, theo Q định đưa vụ án ra xét xử số: 130/2021/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 11 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Lê Văn Q** (tên gọi khác: không); sinh ngày 14/8/1981, tại M, tỉnh Quảng Ninh; Nơi cư trú: tổ 10, khu T, phường T, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Thiên Chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Ngọc T, sinh năm 1938 (đã chết) và bà Phạm Thị V, sinh năm 1942 (đã chết); vợ: Vũ Thị Q, sinh năm 1987; con: Có 04 con, con lớn nhất sinh năm 2008, con nhỏ nhất sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: chưa. Bị cáo đầu thú ngày 11/5/2021, hiện tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Móng Cái. Có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Bùi Xuân D** (tên gọi khác: không); sinh ngày 12/4/1989, tại thành phố C, tỉnh Quảng Ninh; Nơi cư trú: tổ 14, khu T, phường T, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Kim O, sinh năm 1956, đã chết và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1959; Vợ: Phạm Thị H, sinh năm 1995; Con: Có 02 con, con lớn sinh năm 2017, con nhỏ sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: chưa; Nhân thân: ngày 28/5/2013, bị Tòa án nhân dân thành phố Móng Cái xử phạt 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 tháng, về tội “Cố ý gây thương tích”. Bị cáo bị bắt quả tang và bị giam giữ từ ngày

10/5/2021, hiện tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Móng Cái. Có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: **Bùi Xuân T** (tên gọi khác: không); sinh ngày 10/01/1982, tại thành phố C, tỉnh Quảng Ninh; Nơi cư trú: tổ 14, khu T, phường T, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Kim O, sinh năm 1956 (đã chết) và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1959; vợ: Phùng Thị T, sinh năm 1978; con: có 02 con, con lớn sinh năm 2005, con nhỏ sinh năm 2007; tiền án, tiền sự: chưa. Bị cáo bị bắt quả tang và bị giam giữ từ ngày 10/5/2021, hiện tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Móng Cái. Có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Nguyễn Đức D, sinh năm 1991; nơi cư trú: Xã N, huyện T, tỉnh Bắc Ninh. Vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

2. Bà Lê Thị Minh N, sinh năm 1964; nơi cư trú: Xã N, huyện T, tỉnh Bắc Ninh. Vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

3. Anh Lê Tân G, sinh năm 1984; nơi cư trú: Tổ 13, khu T, phường T, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh. Có mặt.

- Người làm chứng: Anh Ngô Bá T, sinh năm 1972; nơi cư trú: Khu 5, phường K, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Hồi 15 giờ ngày 09/5/2021, Tổ công tác Công an thành phố Móng Cái tuần tra kiểm soát tại tuyến biển thuộc địa phận phường B, thành phố M phát hiện tại tọa độ 21° 26'42''B, 108° 0'56'' Đ, có 01 bè mảng số hiệu 181, gắn động cơ máy thủy do Bùi Xuân D và Bùi Xuân T điều khiển chở 524 bao tải dừa đựng ruột ốc bươu vàng đông lạnh, đi theo hướng “Phao vàng” đi vùng biển Trung Quốc. Tất cả hàng hóa này đều không có giấy tờ liên quan và thủ tục thông quan hàng hóa. D và T khai được Lê Văn Q thuê điều khiển bè vận chuyển từ khu vực cảng Quân đội ở phường N, thành phố M đi khu vực “Phao vàng” là nơi tiếp giáp với vùng biển Trung Quốc giao cho người Trung Quốc. Tổ công tác đưa phương tiện về neo đậu tại cảng Q II ở phường N, thành phố M, tiến hành lập biên bản phạm tội quả tang và tạm giữ hình sự đối với D và T; thu giữ vật chứng gồm: 01 bè mảng số hiệu 181, kích thước (20 x 4,5)m, gắn 02 động cơ máy thủy; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu hồng gắn thẻ sim số 0888.799.910 của T; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu bạc, gắn thẻ sim số 0986.508.967 của D; 464 bao tải dừa đựng ruột ốc bươu vàng đã sơ chế được bảo quản lạnh có khối lượng 31.960kg; 60 bao tải dừa chứa ruột ốc bươu vàng đã sơ chế sấy khô được bảo quản lạnh, khối lượng 3.670kg. Ngày 11/5/2021, Lê Văn Q đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Móng Cái đầu thú khai nhận hành vi phạm tội và giao nộp 01 điện thoại

đi động nhãn hiệu Iphone 7, màu đen gắn sim số 0968.671.381 cùng 01 thẻ căn cước công dân số: 022081001186 mang tên Lê Văn Q.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 432/KL-HĐĐGTS ngày 17/5/2021, của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự thành phố Móng Cái kết luận: 31.960 kg ruột ốc bươu vàng đã sơ chế bảo quản đông lạnh trị giá 319.600.000 đồng, 3.670 kg ruột ốc bươu vàng đã sơ chế được sấy khô bảo quản đông lạnh trị giá 73.400.000 đồng. Tổng trị giá của 35.630 kg ruột ốc bươu vàng các loại là 393.000.000 đồng.

Quá trình điều tra xác định nguồn gốc số hàng hóa trên như sau: Bà Lê Thị Minh N, sinh năm 1964 và con trai là Nguyễn Đức D, sinh năm 1991, cùng trú tại xã N, huyện T, tỉnh Bắc Ninh làm nghề thu mua ruột ốc Bươu vàng và các nông sản để bán sang Trung Quốc cho người tên A Ba theo đường biển. Do thời gian từ đầu tháng 5/2021, tỉnh Bắc Ninh phải cách ly do bùng phát dịch Covid 19 nên bà N và anh D không trực tiếp đến M để giao dịch bán hàng được. Thông qua giới thiệu, biết đối tượng tên S (là người có hộ khẩu cư trú tại thành phố Móng Cái, nhưng không rõ lai lịch địa chỉ cụ thể), đủ điều kiện hoạt động thương mại biên giới, diện cư dân biên giới theo quy định tại Nghị định số 14 ngày 23/01/2018 của Chính phủ, nên bà N và D gọi điện thoại liên hệ thuê S làm thủ tục mở tờ khai tại cơ quan Hải quan để xuất khẩu ruột ốc đông lạnh và nông sản. Đồng thời, bà N và anh D biết Lê Văn Q là người có phương tiện bè mảng nên liên lạc thuê Q vận chuyển hàng ruột ốc và nông sản đã được S làm thủ tục thông quan hàng hóa ra vùng biển “Phao vàng” để giao sang Trung Quốc cho A .

Ngày 08/5/2021, Lê Văn Q được Nguyễn Đức D điện thoại hẹn ngày 09/5/2021 sẽ thuê Q vận chuyển hàng ruột ốc Bươu vàng từ cảng Quân Đội ở phường N, thành phố M đi khu vực biển “P” giao cho người Trung Quốc. Số hàng ruột ốc này trước đó được D và bà N gọi điện thoại cho S theo các số 0985.168.861 và 0865.365.338, để thuê S làm thủ tục kê khai Hải quan. Q đồng ý và thống nhất tiền công là 16.000.000 đồng. Sau đó, Q gọi điện thoại thuê 01 bè mảng gắn động cơ, số hiệu 181 của Lê Tân G, sinh năm 1984, trú tại khu Tràng Vĩ, phường Trà Cổ, thành phố Móng Cái. Thông qua Giáp, Q thuê Bùi Xuân D và Bùi Xuân T điều khiển bè theo yêu cầu của Quyết, tiền công điều khiển bè và tiền thuê bè là 15.000.000 đồng. G đồng ý rồi thông báo để Bùi Xuân D và Bùi Xuân T liên hệ với Q thì được Q thông báo nhiệm vụ “Sáng ngày 09/5/2021 di chuyển ra vùng biển P để nhận bè, rồi điều khiển bè vào khu vực Cảng Quân Đội để xếp ruột ốc xuống bè, vận chuyển chở ra khu vực biển P giao cho người Trung Quốc”. Khoảng 06 giờ ngày 09/5/2021, D và T đi nhờ bè mảng của ngư dân đến vùng biển “P” thì thấy bè mảng số hiệu 181 neo đậu tại đây nên điều khiển đi đến cảng Quân Đội ở phường N, thành phố M theo sự chỉ dẫn của Q. Khi đến nơi, Q, D, T thấy nhóm công nhân giới thiệu bốc hàng cho Nguyễn Đức D nên để họ xếp tổng số 524 bao tải chứa ruột ốc bươu vàng xuống bè, nhưng không có ai đứng ra giao nhận và đưa giấy tờ liên quan đến hàng hóa. Biết rõ không có thủ tục thông quan hàng hóa, nhưng D và T vẫn nghe theo yêu cầu của Quyết, điều khiển bè chở số ruột ốc nêu

trên đi ra vùng biển “P” giao nhận cho phía Trung Quốc để nhận tiền công. Khi D và T điều khiển bè đến tọa độ 210 26’42’’B, 108 0’56’’Đ, thuộc địa phận vùng biển phường B, thành phố M, thì bị Công an thành phố Móng Cái phát hiện bắt quả tang.

Ngoài ra vào các ngày 01/5/2021 và ngày 07/5/2021 bà N và D đã thuê S làm thủ tục thông quan hàng hóa đối với ruột ốc và khoai lang, sau đó đặt cọc 800.000.000đ (Tám trăm triệu đồng) vào tài khoản số 44410000129238 mở tại ngân hàng BIDV chi nhánh M của Lê Tân G để thuê Q, D, T điều khiển bè mảng của chở số ruột ốc và khoai lang nêu trên đi từ khu vực Cảng N, thuộc phường B, thành phố M đi vùng biển “P” bán cho A.

Quá trình điều tra, Lê Văn Q, Bùi Xuân D và Bùi Xuân T khai nhận vào ngày 09/5/2021, biết rõ số 35.630kg ruột ốc không có thủ tục thông quan hàng hóa những vẫn cùng nhau vận chuyển đi vùng biển Trung Quốc để nhận tiền công như đã nêu trên.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo Lê Văn Q, Bùi Xuân D, Bùi Xuân T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lê Thị Minh N và anh Nguyễn Đức D vắng mặt tại phiên tòa có lời khai trong hồ sơ thể hiện là chủ lô hàng trên, ngày 09/5/2021 đã thuê S làm thủ tục thông quan hàng hóa đối với 35.630 kg ruột ốc; Đồng thời, không biết việc Lê Văn Q cùng Bùi Xuân T và Bùi Xuân D “Vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới” nay bà N đề nghị được nhận lại số tiền 760.800.000 đồng.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Lê Tân G có mặt tại phiên tòa có lời khai: ngày 08/5/2021 đã cho Lê Văn Q thuê 01 bè mảng gắn động cơ, số hiệu 181 là phương tiện vận chuyển hàng hóa, nhưng G không biết việc Q cùng T và D sử dụng bè đi đâu và sử dụng vào mục đích gì thì anh hoàn toàn không biết, số tiền bà N gửi vào tài khoản của anh là 800.000.000 đồng. Tại phiên tòa ngày hôm nay anh đề nghị được trả lại chiếc bè mảng trên và đề nghị được gỡ phong tỏa số tiền 760.800.000 đồng tại tài khoản 44410000129238 của Lê Tân G (tài khoản tại ngân hàng BIDV; ngân hàng TMCP đầu tư và phát triển chi nhánh M).

Tại bản Cáo trạng số 120/CT-VKS-MC, ngày 12/10/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Móng Cái truy tố các bị cáo Lê Văn Q, Bùi Xuân D và Bùi Xuân T về tội “Vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 189 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố đã giữ nguyên quyết định truy tố và luận tội đối với các bị cáo Lê Văn Q, Bùi Xuân D và Bùi Xuân T. Sau khi phân tích nội dung vụ án, tính nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đã đề nghị với Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Lê Văn Q, Bùi Xuân D và Bùi Xuân T phạm

tội “Vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 189 của Bộ luật hình sự.

- Áp dụng: điểm b khoản 2 Điều 189; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật hình sự .

Xử phạt: **Lê Văn Q** từ 42 (bốn mươi hai) đến 48 (bốn mươi tám) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 11/5/2021.

- Áp dụng: điểm b khoản 2 Điều 189; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật hình sự .

Xử phạt: **Bùi Xuân D** từ 30 (ba mươi) đến 36 (ba mươi sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 10/5/2021.

- Áp dụng: điểm b khoản 2 Điều 189; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật hình sự .

Xử phạt: **Bùi Xuân T** từ 30 (ba mươi) đến 36 (ba mươi sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 10/5/2021.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Bà Lê Thị Minh N đề nghị được nhận lại số tiền 760.800.000 đồng trong tài khoản số 44410000129238 của anh Lê Tân G vì cho rằng đây là tài sản hợp pháp của mình. Tuy nhiên, quá trình điều tra và kết quả thẩm vấn công khai tại phiên tòa chưa đủ căn cứ để xác định nghĩa vụ thanh toán tiền thuê bè cụ thể bà N phải trả cho anh Lê Tân G và các bị cáo Q, T, D (vì 3 bị cáo đã khai ngày 07/5/2021 đã vận chuyển hàng cho bà N). Do đó không chấp nhận, tách yêu cầu của bà N để xử lý bằng một vụ án dân sự sau.

Về vật chứng và xử lý vật chứng: Căn cứ vào điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 130 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Đối với 35.630kg ruột ốc bươu vàng đông lạnh là vật chứng của vụ án nhưng có chi phí bảo quản cao, dễ hỏng nên ngày 02/6/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Móng Cái tiến hành tịch thu phát mại được 393.000.000.000 đồng và nộp vào Ngân sách nhà nước theo đúng quy định, nên không đề cập.

- Tịch thu, nộp vào ngân sách nhà nước:

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu hồng, số IMEI: 353822083403048, bên trong máy có gắn thẻ sim số: 0888.799.910, điện thoại đã qua sử dụng (thu giữ của Bùi Xuân T).

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu bạc, số IMEI: 355354081441109, bên trong máy có gắn thẻ sim số: 0986.508.967, điện thoại đã qua sử dụng. (thu giữ của Bùi Xuân D)

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7, màu đen, số IMEI: 353844087629600 gắn sim số thuê bao 0968.671.381, điện thoại đã qua sử dụng. (thu giữ của Lê Văn Q)

- Trả lại cho Lê Tân G 01 (một) bè mảng số hiệu 181, kích thước khoảng 20 x 4.5 (m), gồm 02 (hai) động cơ máy, không kiểm tra chất lượng bên trong.

- Trả lại cho Lê Văn Q 01 (một) Căn cước công dân số: 022081001186 mang tên Lê Văn Q.

- Dỡ phong tỏa đối với tài khoản 44410000129238 của Lê Tân G (tài khoản tại ngân hàng BIDV; ngân hàng TMCP đầu tư và phát triển chi nhánh M)

Tại phiên tòa các bị cáo Lê Văn Q, Bùi Xuân D và Bùi Xuân T đã khai nhận toàn bộ hành vi như cáo trạng truy tố các bị cáo. Các bị cáo không có ý kiến tranh luận với lời luận tội của Kiểm sát viên và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Q định của Cơ quan điều tra Công an thành phố Móng Cái, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Móng Cái, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Q định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Q định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Nhận định của hội đồng xét xử về những chứng cứ xác định các bị cáo có tội, về tính chất, mức độ hành vi phạm tội: Xét Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra; phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như: Kết luận giám định tài sản; sơ đồ hiện trường; biên bản xác định hiện trường; bản ảnh hiện trường và phù hợp với lời khai của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng cùng các tài liệu chứng cứ khác được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 15 giờ ngày 09/5/2021, tại tọa độ 21°26'42''B, 108°0'56''Đ, thuộc địa phận vùng biển phường B, thành phố M, Lê Văn Q, Bùi Xuân D và Bùi Xuân T có hành vi vận chuyển trái phép 35.630 kg ruột ốc bươu vàng, trị giá 393.000.000đ (Ba trăm chín mươi ba triệu đồng) từ Việt Nam sang Trung Quốc để nhận tiền công thì bị phát hiện, bắt quả tang.

Do đó, hành vi của các bị cáo đã cấu thành tội “Vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 189 của Bộ luật hình sự. Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Móng Cái truy tố các bị cáo với tội danh và khung hình phạt trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

Điều 189 Bộ luật hình sự quy định:

“ 1. Người nào vận chuyển qua biên giới hoặc từ khu phi thuế quan vào nội địa hoặc ngược lại trái pháp luật hàng hóa, tiền Việt Nam, ngoại tệ, kim khí quý, đá quý trị giá từ 100.000.000 đồng đến dưới 300.000.000 đồng hoặc dưới 100.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 200.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 02 năm hoặc phạt tù từ 03 tháng đến 02 năm...”

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 200.000.000đồng đến 1.000.000.000đồng hoặc phạt tù từ 02 năm đến 05 năm:

...

b, Vật phạm pháp trị giá từ 300.000.000 đồng đến dưới 500.000.000 đồng, ”

...

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế của Nhà nước trong quản lý ngoại thương, xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa nhưng do hám lợi các bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội nhằm mục đích thu lời, kiếm lời bất chính. Hành vi của các bị cáo không những gây thất thu cho ngân sách nhà nước mà còn ảnh hưởng nghiêm trọng tới trật tự, an ninh xã hội, vì vậy cần xử lý nghiêm, mới có tác dụng giáo dục các bị cáo và phục vụ công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm, phòng ngừa chung.

[3] Về vai trò của các bị cáo trong vụ án: Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, trong đó bị cáo Lê Văn Q giữ vai trò chính trong vụ án, vì Q đã chủ động khởi xướng và trả tiền công cho các bị cáo, nên bị cáo Q phải chịu mức hình phạt cao nhất; tiếp theo là các bị cáo Bùi Xuân D và Bùi Xuân T có vai trò ngang nhau, sau khi đã tiếp nhận ý trí của Q các bị cáo đã tích cực trong việc vận chuyển số hàng hóa trên qua biên giới nên các bị cáo Bùi Xuân D và Bùi Xuân T phải chịu mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của mình nhưng thấp hơn bị cáo Q.

[4] Xét nhân thân các bị cáo cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự :

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo Lê Văn Q, Bùi Xuân D và Bùi Xuân T thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, riêng bị cáo Q đầu thú nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

- Về hình phạt bổ sung, theo quy định tại khoản 4 Điều 189 của Bộ luật hình sự, người phạm tội còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của các bị cáo Lê Văn Q, Bùi Xuân D và Bùi Xuân T tại phiên tòa đều cho thấy các bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập. Vì vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[5] Sau khi xem xét, đánh giá tính chất của vụ án, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và giá trị hàng hóa các bị cáo vận chuyển, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết ấn định mức hình phạt nghiêm trong khung đã truy tố đối với các bị cáo và cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục các bị cáo và răn đe phòng ngừa tội phạm.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Số tiền 800.000.000 đồng bà Lê Thị Minh N chuyển vào tài khoản 44410000129238 (tài khoản tại ngân hàng BIDV; ngân hàng TMCP đầu tư và phát triển chi nhánh M) của Lê Tân G. Nay trong tài khoản còn 760.800.000 đồng trong tài khoản số 44410000129238 của Lê Tân G mà bà Lê Thị Minh N đã đặt cọc, thuê S làm thủ tục thông quan hàng hóa đối với ruột ốc và khoai lang. Đây là số tiền hợp pháp của bà N, bà N chỉ yêu cầu trả lại số tiền hiện có trong tài khoản của Lê Tân G. Do đó Hội đồng xét xử thấy cần trả lại cho bà Lê Thị Minh N. (Khi bản án có hiệu lực pháp luật, bà Lê Thị Minh N liên hệ với Chi cục Thi hành án dân sự để làm thủ tục mở phong tỏa tài khoản trên và nhận lại tiền)

[7] Về vật chứng và xử lý vật chứng:

- Ngày 02/6/2021 Cơ quan CSĐT đã thực hiện xử lý vật chứng bằng cách tịch thu, bán phát mại 35.630 kg ruột ốc bươu vàng đã được sơ chế, được 393.000.000 đồng, hội đồng xét xử thấy số tiền trên do phạm tội mà có cần tịch thu sung ngân sách nhà nước. Nhưng do Cơ quan CSĐT đã nộp vào Ngân sách nhà nước tại kho bạc nhà nước, có tài khoản: 3999, ngày 07/6/2021 theo đúng quy định, do đó không đề cập đến.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu hồng, số IMEI: 353822083403048, bên trong máy có gắn thẻ sim số: 0888.799.910, điện thoại đã qua sử dụng, thu giữ của bị cáo Bùi Xuân T. Đây là công cụ, phương tiện bị cáo sử dụng vào việc phạm tội cần tịch thu, nộp vào ngân sách nhà nước.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu bạc, số IMEI: 355354081441109, bên trong máy có gắn thẻ sim số: 0986.508.967, điện thoại đã qua sử dụng, thu giữ của bị cáo Bùi Xuân D. Đây là công cụ, phương tiện bị cáo sử dụng vào việc phạm tội cần tịch thu, nộp vào ngân sách nhà nước.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7, màu đen, số IMEI: 353844087629600 gắn sim số thuê bao 0968.671.381, điện thoại đã qua sử dụng, thu giữ của bị cáo Lê Văn Q. Đây là công cụ, phương tiện bị cáo sử dụng vào việc phạm tội cần tịch thu, nộp vào ngân sách nhà nước.

- 01 (một) bè mảng số hiệu 181, kích thước khoảng 20 x 4.5 (m), gồm 02 (hai) động cơ máy, không kiểm tra chất lượng bên trong, thu giữ của Lê Tân G. Đây là tài sản hợp pháp anh G. Anh G không biết các bị cáo Lê Văn Q, Bùi Xuân D và Bùi Xuân T sử dụng để làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội, do đó cần trả lại cho anh Lê Tân G.

- 01 (một) Căn cước công dân số: 022081001186 mang tên Lê Văn Q là giấy tờ tùy thân của bị cáo Lê Văn Q, do đó cần trả lại cho bị cáo Q.

[8] Về nghĩa vụ nộp án phí hình sự sơ thẩm: Cần buộc các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[9] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[10] Liên quan trong vụ án:

Đối với đối tượng tên Sơn được Lê Thị Minh N thuê nhưng không thực hiện việc làm thủ tục mở tờ khai tại cơ quan Hải quan để thông quan hàng hóa 35.630 kg ruột ốc bươu vàng vào ngày 09/5/2021. Hành vi của S có dấu hiệu phạm tội “Buôn lậu” theo quy định tại Điều 188 BLHS, nhưng quá trình điều tra không xác định được lai lịch, địa chỉ của S nên không có căn cứ xử lý.

Đối với Lê Thị Minh N và Nguyễn Đức D là chủ lô hàng trên, tuy nhiên trước thời điểm tội phạm xảy ra đã thuê đối tượng S làm thủ tục thông quan hàng hóa đối với 35.630 kg ruột ốc; Đồng thời, không biết việc Lê Văn Q cùng Bùi Xuân T và Bùi Xuân D “Vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới” nên không có căn cứ xử lý.

Đối với Lê Tân G đã cho bị cáo Q thuê 01 bè mảng gắn động cơ máy thủy để làm phương tiện vận chuyển hàng hóa, nhưng G không biết việc Q cùng T và D sử dụng bè để vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới, nên không phạm tội.

Liên quan đến hành vi ngày 01/5/2021 và 07/5/2021, Lê Văn Q, Bùi Xuân D, Bùi Xuân T được Lê Thị Minh N và Nguyễn Đức D thuê sử dụng bè mảng gắn động cơ vận chuyển ruột ốc và khoai lang từ thành phố M đi vùng biên “Phao vàng” bán cho đối tượng tên A. Nhưng quá trình điều tra không thu giữ được hàng hóa nên không đủ căn cứ đề nghị xử lý.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Các bị cáo Lê Văn Q, Bùi Xuân D và Bùi Xuân T phạm tội “Vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới”;

- Áp dụng: Điểm b khoản 2 Điều 189; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật hình sự .

Xử phạt: **Lê Văn Q** 42 (bốn mươi hai) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 11/5/2021.

- Áp dụng: Điểm b khoản 2 Điều 189; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật hình sự .

Xử phạt: **Bùi Xuân D** 30 (ba mươi) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 10/5/2021.

- Áp dụng: Điểm b khoản 2 Điều 189; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật hình sự .

Xử phạt: **Bùi Xuân T** 30 (ba mươi) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 10/5/2021.

2. Về vật chứng và xử lý vật chứng: Căn cứ vào điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 1, điểm a, b khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu, nộp vào ngân sách nhà nước:

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu hồng, số IMEI: 353822083403048, bên trong máy có gắn thẻ sim số: 0888.799.910, điện thoại đã qua sử dụng (thu giữ của Bùi Xuân T).

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu bạc, số IMEI: 355354081441109, bên trong máy có gắn thẻ sim số: 0986.508.967, điện thoại đã qua sử dụng (thu giữ của Bùi Xuân D).

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7, màu đen, số IMEI: 353844087629600 gắn sim số thuê bao 0968.671.381, điện thoại đã qua sử dụng (thu giữ của Lê Văn Q).

- Trả lại cho Lê Tân G 01 (một) bè mảng số hiệu 181, kích thước khoảng 20 x 4.5 (m), gồm 02 (hai) động cơ máy, không kiểm tra chất lượng bên trong.

- Trả lại cho Lê Văn Q 01 (một) Căn cước công dân số: 022081001186 mang tên Lê Văn Q.

(Vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng số 06/2022/THA ngày 14 tháng 10 năm 2021, tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh).

3. Về trách nhiệm dân sự: Trả lại bà Lê Thị Minh N 760.800.000 đồng (bảy trăm sáu mươi triệu tám trăm nghìn đồng) trong tài khoản số 44410000129238 (tài khoản tại ngân hàng BIDV; ngân hàng TMCP đầu tư và phát triển chi nhánh Móng Cái) của Lê Tân G.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc Lê Văn Q, Bùi Xuân D và Bùi Xuân T mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng khoản 1, khoản 4 Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự:

Án xử công khai sơ thẩm có mặt các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Lê Tân G. Vắng mặt những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Đức D, bà Lê Thị Minh N. Báo cho các bị cáo Lê Văn Q, Bùi Xuân D và Bùi Xuân T, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Lê Tân G có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo

bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND thành phố Móng Cái;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- Cơ quan THAHS;
- Cơ quan THADS;
- Cơ quan hồ sơ (CA tp Móng Cái)
- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- Thi hành án;
- Lưu án văn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Phạm Cao Văn